TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 591/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/05/2023
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn
2. Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh: Không tham gia

Ngày 10 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Hà X, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 256/69B đường I, Phường A, quận G, Thành phố H (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1981; Địa chỉ thường trú: Số 48B đường D, phường B, Quận T, Thành phố H; Địa chỉ cư trú: Số 256/69B đường I, Phường A, quận G, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, biên bản làm việc nguyên đơn là bà Hồ Hà X đã trình bày ý kiến và yêu cầu như sau: Bà và ông Nguyễn Quang H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian

chung sống hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do đôi bên không hợp nhau về tính tình, suy nghĩ lẫn cách sống, hai bên có cuộc sống riêng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay cảm thấy hạnh phúc không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quang H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Xuyên không yêu cầu Tòa giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã tiến hành tống đạt, các văn bản tố tụng gồm, thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật; tuy nhiên ông Nguyễn Quang H vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày cũng như yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

Bà Hồ Hà X khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quang H do cuộc sống gia đình không được hạnh phúc. Ông H có cư trú tại địa chỉ: Số 256/69B đường Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự: Ông Nguyễn Quang H đã được Tòa án nhân dân quận Gò Vấp tống đạt niêm yết, giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả việc kiểm tra giao nộp chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa thông qua người thứ ba là bà Nguyễn Thị Hảo (mẹ ruột của ông H) theo khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông H vắng mặt không lý do. Bà X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Căn cứ quy định Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Hồ Hà Xuyên và ông Nguyễn Quang H.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét yêu cầu của bà Hồ Hà X được ly hôn với ông Nguyễn Quang H; Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa bà X và ông H là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 154 ngày 25/10/2018 của Ủy ban nhân dân phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Căn cứ lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy; cuộc sống vợ chồng giữa bà X và ông H có mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm, suy nghĩ lẫn cách sống, giữa bà X và ông H không có tiếng nói chung, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Mặt khác từ khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần hòa giải cho các bên để có thể hàn gắn những mâu thuẫn trong gia đình nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Qua đó cho thấy ông H cũng không thể hiện ý chí đoàn tụ cùng bà X để cùng nhau có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà X và ông H không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Hồ Hà X đối với ông Nguyễn Quang H.

[4] Về quan hệ con chung: Không có con chung.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Hà X không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Hà X;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Hà X, sinh năm 1989 được ly hôn với ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1981.

Giấy chứng nhận kết hôn số 154 ngày 25/10/2018 do Ủy ban nhân dân phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà X và bà H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực.

- Về quan hệ con chung: Không có con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

2. Về án phí:

Bà Hồ Hà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012475 ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà X đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS Quận Gò Vấp;
- UBND phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lương Quốc Việt